

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1992. Số CCCD: 045192005876. Nơi thường trú: Thôn X, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Lê Đức H, sinh năm: 1993. Số CCCD: 034093011254. Nơi thường trú: Thôn X, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 37, 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Đức H thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2021 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, nay là UBND xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị).

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Hồng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Lê N Gia H, sinh ngày 22/03/2024. Anh Lê Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 3.000.000đồng/tháng,

thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 2/2026 cho đến khi con Lê N Gia H thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Lê Thị Hồng N và anh Lê Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Hồng N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0000058 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Hồng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKS tỉnh Quảng Trị
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Khe Sanh;
- Công an xã Khe Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn N Huy

